TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Minh T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: 309C Khu phố 2, Phường 8, Thành phố B, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Võ Thái D, sinh năm: 1987; Địa chỉ: 309C Khu phố 2, Phường 8, Thành phố B, tỉnh T.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Châu Bình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Võ Thị Minh T trình bày:

Chị và bị đơn là anh Võ Thái D chung sống với nhau vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 17/3/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Phường 8, Thành phố Bến Tre. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 02/6/2013 anh D bị bắt về tội cướp tài sản, anh D phải chấp hành án phạt. Sau khi chấp hành xong hình phạt thì vào ngày 23/9/2016, anh D tiếp tục vi phạm pháp luật và tiếp tục bị bắt và chấp hành án phạt tù, hiện nay tại trại giam Châu Bình, và

từ đó và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Trong quá trình chung sống chị và anh D có 01 con chung tên là Võ Minh Thái, sinh ngày 18/01/2013. Từ khi anh D bị bắt và sống ly thân cho đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: kể cả nợ phải thu và nợ phải trả: không có và chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 07/02/2018, bị đơn là anh Võ Thái D trình bày:

Anh và vợ anh sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2011. Hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có xảy ra mâu thuẫn nhưng vào đầu năm 2013, anh bị bắt và phải chấp hành án, vợ anh có đến thăm anh và có yêu cầu xin ly hôn. Anh thấy rằng hôn nhân giữa anh và vợ anh cũng không còn T nhau nữa và anh sẽ không có điều kiện để chung sống và chăm sóc cho vợ con anh được nữa nên anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và vợ anh có 01 con chung như vợ anh trình bày, do anh phải chấp hành án không có khả năng là người trực tiếp nuôi con nên anh đồng ý giao con chung cho vợ anh trực tiếp nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: không có nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 07/02/2012, anh Võ Thái D có đơn xin xét xử vắng mặt vì anh đang phải chấp hành án nên không thể tham gia giải quyết vụ án xin ly hôn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Võ Thái D là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Minh T và anh Võ Thái D chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 17/3/2011, hôn nhân do tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng của chị T và anh D hạnh phúc được đến năm 2013 thì anh D phải đi chấp hành án phạt tù tại Tiền Giang, sau đó, anh D tiếp tục phạm tội và phải chấp hành án tại trại giam Châu Bình nên vợ chồng anh D và chị T đã sống ly thân với nhau từ thời gian anh D bị chấp hành án cho đến nay, không có thời gian đoàn tụ. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh chị đã không có thời gian quan tâm chăm sóc với nhau như vợ như chồng. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị T có yêu cầu xin được ly hôn với anh D.

Hội đồng xét xử xét thấy: quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D đã trầm trọng vì chị T và anh D đã ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay, không có thời gian đoàn tụ, chăm sóc lẫn nhau như vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, theo yêu cầu xin ly hôn của chị T, và anh D cũng đồng ý ly hôn với chị T nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh D.

- *Về con chung:* Chị T và anh D có 01 con chung tên là Võ Minh Thái, sinh ngày 18/01/2013. Hiện tại, cháu Minh Thái đang sống chung với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh D sống ly thân cho đến nay chị T vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ, cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó, không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết nên giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, để cháu được ổn định tâm lý và việc học hành; anh D cũng đồng ý khi ly hôn giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dũng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc chị T được trực tiếp tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung chưa thành niên.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T, không trái với quy định pháp luật nên ghi nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T và anh D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Minh T và anh Võ Thái D.

2. *Về con chung:* Chị Võ Thị Minh T và anh Võ Thái D có 01 con chung tên là Võ Minh Thái, sinh ngày 18/01/2013. Giao con chung chưa thành niên cho chị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con (Do chị T không có yêu cầu).

Anh Võ Thái D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Võ Thị Minh T và anh Võ Thái D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Chị Võ Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013672 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thế Trang Đền